ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG LỘ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số:17/KH-UBND	*Thương Lộ,, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022 theo hướng tiếp cận đa chiều chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã

Thực hiện Nghị quyết xã Đảng bộ lần thứ XIII ; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. UBND xã ban hành Kế hoạch giảm nghèo bền vững 2022 trên địa bàn xã, gồm những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các thôn và nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

2. Chỉ tiêu

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã từ 0,5-1% vào cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025;.

b) Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; vận động 100% hộ cận nghèo tham gia mua BHYT sau khi được ngân sách Nhà nước và ngân sách tỉnh hỗ trợ để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

d) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục đào tạo theo quy định để giảm nhanh chiều thiếu hụt về giáo dục.

đ) 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

e) Hỗ trợ dạy nghề từ 55 lao động trở lên, đảm bảo 100% lao động có nhu cầu học nghề được đào tạo nghề đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhu cầu học nghề.

II. NHIỆM VỤ

Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, công ty tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo. Vận động doanh nghiệp nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ người đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động nghèo có nhu cầu.

2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

Tuyên truyền, hướng dẫn có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; các chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo. Hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

4. Hỗ trợ nhà ở

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2022 – 2025.

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

5. Vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt

- Tăng cường vận động người dân xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh, đồng thời kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Vận động nhân dân dùng nước máy, nước hợp vệ sinh tránh sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh.

6. Trợ giúp pháp lý

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

7. Đưa thông tin về cơ sở

- Tổ chức thực hiện tốt đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, nêu gương thoát nghèo bền vững.

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn tuyên truyền và đối thoại chính sách giảm nghèo do cấp trên tổ chức (nếu điều kiện cho phép).

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2022.

2. Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh,... cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có các chỉ tiêu thiếu hụt cao để giảm chiều thiếu hụt của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung, Chương trình trọng điểm Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội khác.

5. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở địa phương, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

6. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như: Người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ… Theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa-Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội

Là Công chức Thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo công tác giảm nghèo trong toàn xã;

Tham mưu thành lập Ban Quản lý các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 để thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS; Tham mưu Xây dựng phong trào thi đua giảm nghèo bền vững giữa các thôn, các hộ gia đình.

Phối hợp với các ngành, đoàn thể, công chức liên quan thực hiện công tác truyền thông giảm nghèo, thay đổi nhận thức của người nghèo thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức, tư vấn cộng đồng về ý thức tự tạo việc làm để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống; giảm tư tưởng trông chờ vào sự trợ giúp của Nhà nước;

Tham mưu thực hiện các chính sách từ Chương trình trọng điểm Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cụ thể và chi tiết đến từng hộ, để hỗ trợ từng hộ nghèo.

2. Công chức Tài chính – Kế toán

Hướng dẫn và tham mưu lãnh đạo bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Công chức Địa chính-Nông nghiệp -Xây dựng và Môi trường

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Phòng Lao động- TB&XH thực hiện Chương trình khuyến nông – lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho xã.

Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất (nếu có quỹ đất) đối với hộ nghèo, người nghèo theo quy định; thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải.

4. Trạm Y tế xã

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hỗ trợ xây dựng hố xí hợp vệ sinh cho hộ nghèo (nếu có nguồn lực hỗ trợ).

5. Trường Tiểu học và Trường mầm non đóng tại địa bàn xã

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành cấp huyện và chính quyền địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng "Quỹ khuyến học" ở xã;

Thực hiện tốt công tác chi trả chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho các đối tượng theo quy định.

6. Công chức Văn hoá – Xã hội phụ trách lĩnh vực Thông tin-Thể thao

Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hoá về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hoá, thông tin, nhất là ở các thôn đặc biệt khó khăn;

Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, huyện về công tác giảm nghèo.

7. Công chức Tư pháp-Hộ tịch: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các thành viên và toàn dân hưởng ứng; phối hợp phân công các đoàn thể cấp xã hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo. Tổ chức huy động tốt và sử dụng có hiệu quả "Quỹ vì người nghèo", thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện của địa phương theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), cuối năm (trước ngày 05/11) và đột xuất khi có các vấn đề phát sinh về Cơ quan Thường trực Phòng Lao động – TB&XH huyện để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng Lao động – TBXH huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các công chức, đơn vị nêu tại mục V;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Chính